

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 26-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22.1/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Phan Ngọc M; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: đường T, Phường K, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: / (vô danh) và bà: Phan Thị D; có chồng: Lê Minh H (hiện đang chấp hành án phạt tù giam) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 163/HSST); bị bắt giữ ngày: 15/10/2018; tạm giữ ngày: 15/10/2018; tạm giam ngày: 18/10/2018.

2/Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1989 tại An Giang; nơi đăng ký HKTT: đường số 2B, khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường T, Phường K, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công;

trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Ngô Thị Thu H; có vợ: Võ Kim N và 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: 01 (ngày 24/3/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HS-ST); tiền sự: Không; nhân thân: /; bị bắt giữ ngày: 15/10/2018; tạm giữ ngày: 15/10/2018; tạm giam ngày: 18/10/2018.

(Các bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Nguyễn Anh T – Sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, Phường B, quận B, TP.HCM.

2/Công ty TNHH MTV TMDV Trường Mạnh P (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường I, Quận B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 15/10/2018, tại trước nhà số CC3 đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng tuần tra Công an Quận 10 tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển số 59P2-704.44, thu giữ: 07 gói nylon chứa tinh thể không màu (để bên trong túi quần sau bên phải của T). Vụ việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Qua tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà số 539/17D đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, thu giữ: 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu.

Trên cơ sở lời khai của T, khoảng 14 giờ 20 phút ngày 15/10/2018, tại trước nhà số 535 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an Quận 10 tiến hành kiểm tra đối với Phan Ngọc M đang điều khiển xe mô tô biển số 59U2-008.85, thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (để trong hộc phía trước bên trái của xe). Vụ việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại các Kết luận giám định số 1704/KLGD-H, 1705/KLGD-H, 1706/KLGD-H ngày 23/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T, Đỗ Thị Hoàng T (người chứng kiến), Nguyễn Quang M (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 15, Quận 10, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,3325g, không tìm thấy ma túy.

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T, Doãn Đình C (người chứng kiến), Nguyễn Quang M (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 15, Quận 10, bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,9759g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Phan Ngọc M, Trần Văn S (người chứng kiến), Vũ Quang C (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 15, Quận 10, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,6867g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/10/2018, T dùng điện thoại có số thuê bao 0908124243 gọi vào điện thoại của M có số thuê bao 0907479154 hỏi mua 01 hộp 5 ma túy tổng hợp 2.600.000 đồng. M đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại nhà số 539/17D đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 59U2-008.85 đến Bến xe Quận 8 mua ma túy của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 01 hộp 5 ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 đồng, nhưng người đàn ông không đủ số lượng nên chỉ giao cho M 01 gói ma túy và hẹn sẽ giao phần còn lại vào lúc 13 giờ 00 phút cùng ngày, M đồng ý nhận và gặp T tại địa điểm đã hẹn, đồng thời M nói với T do chưa đủ ma túy nên giao trước 01 gói và hẹn chiều sẽ giao tiếp phần còn lại, T đồng ý và đưa cho M số tiền 2.600.000 đồng, M giao cho T 01 gói ma túy, sau đó T phân ra thành 07 gói nhỏ. Khoảng 13 giờ 15 phút, T điều khiển xe mô tô biển số 59P2-704.44 đi trên đường chờ nhận phần ma túy còn lại từ M thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên. Sau khi bán ma túy cho T, M tiếp tục đến Bến xe Quận 8 mua ma túy. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, M đi giao ma túy cho T thì bị bắt như trên. M thu lợi bất chính 600.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Số ma túy này T mua từ M về để phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho người khác; riêng gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ tại nhà của T là do một người bạn cho để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Phan Ngọc M, Nguyễn Ngọc T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Riêng đối tượng bán ma túy cho M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào bắt được xử lý sau.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0908134243, T khai sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Lộc và M, 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0907479154, M khai sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với T.

Đối với: 01 xe mô tô biển số 59P2-704.44, qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Anh T. Ngày 15/10/2018, Nguyễn Ngọc T mượn chiếc xe trên của anh Nguyễn Anh T và sau đó bị bắt, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại xe cho anh Anh T; 01 xe mô tô biển số 59U2-008.85, qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp là Phan Ngọc M, tuy nhiên ngày 27/4/2017, M bán lại chiếc xe trên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Trường Mạnh P, sau đó M có thuê lại chiếc xe này làm phương tiện đi lại, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại xe cho anh Huỳnh Minh Hải (là đại diện Công ty Trường Mạnh P).

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Ngọc T, Phan Ngọc M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Phan Ngọc M, Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T tích cực hợp tác cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, gia đình có truyền thống cách mạng và có công với nước, bị cáo M có các con còn nhỏ trong khi chồng đang chấp hành án phạt tù) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tương ứng xử phạt: Các bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, phạt bổ sung từng bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung các biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ được, các bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài

liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Phan Ngọc M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, cụ thể: Có cơ sở xác định các bị cáo thực hiện 01 giao dịch mua bán trái phép chất ma túy trong ngày 04/12/2018 với tổng số lượng là: $0,9759\text{g} + 2,6867\text{g} = 3,6626\text{g}$ loại Methamphetamine, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên các bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo M là người mua ma túy và bán lại cho T, T bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính. Ngoài ra bản thân bị cáo M có nhân thân không tốt: Ngày 10/5/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù đã xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm pháp. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung từng bị cáo một số tiền tương ứng, nộp Ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24/3/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo M có hoàn cảnh (các con nhỏ trong khi đó chồng đang chấp hành án phạt tù giam), bị cáo T tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, gia đình có công với nước (có 02 Liệt sĩ, 01 Bà mẹ Việt Nam anh hùng); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về vật chứng:

Đối với: 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,7608g, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,2755g, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,2127g, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (Số thuê bao 0908134243), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (Số thuê bao 0907479154), là phương tiện dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Ngọc M, Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Ngọc M;

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo M 5.000.000 (năm triệu) nộp Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 (năm triệu) nộp Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,7608g, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra), 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,2755g, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 gói được niêm phong (bên trong có chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,2127g, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra).

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (Số thuê bao 0908134243), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia (Số thuê bao 0907479154).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo M chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Cục Hải Quan TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục Thuế Q.10; (1)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật